

Đơn vị báo cáo: Công ty cổ phần in số 7
Địa chỉ: Lô 26-28 Đường Tân tạo, KCN Tân Tạo
P. Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM

Mẫu số B 03a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			6 tháng đầu 2015	6 tháng đầu 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		95,118,604,715	82,603,020,980
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(61,573,022,434)	(50,986,772,780)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16,250,287,959)	(13,060,484,136)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(622,831,845)	(2,114,080,529)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2,119,252,739)	(1,144,741,491)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2,405,068,505	610,668,092
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5,482,112,289)	(1,816,568,035)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11,476,165,954	14,091,042,101
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	22			100,000,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(800,000,000)	(1,009,728,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		504,864,000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			2,000,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(295,136,000)	1,090,272,000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			8,711,226,490
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7,041,660,000)	(19,966,229,594)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,749,263,000)	(3,225,220,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9,790,923,000)	(14,480,223,104)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		1,390,106,954	701,090,997
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10,207,837,625	6,571,188,070
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		11,597,944,579	7,272,279,067

Lập, ngày 20 tháng 7 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Võ Thị Thùy Chinh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lương Bình Thìn

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Trung

